

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

KHOA DU LỊCH

Học kỳ: 01

Năm học: **2021 - 2022**

Mã học phần: 71TOUR30173 Tên học phần: **TỔNG QUAN DU LỊCH**

Mã nhóm lớp HP: **211_71TOUR30173_09, 10**

Thời gian làm bài: 14 ngày

Hình thức thi: **Tiểu luận**

ĐỀ THI LẦN 2

Cách thức nộp bài

- Sinh viên upload file bài làm (word) lên trang Exam và Elearning của học phần

Đặt tên file báo cáo: TQDL – K27TC – TÊN SINH VIÊN

ĐỀ BÀI:

Du lịch hậu Covid-19 có những thách thức và cơ hội nhất định. Hãy phân tích và đưa ra giải pháp để phát triển du lịch Việt Nam.

HƯỚNG DẪN SINH VIÊN TRÌNH BÀY:

1. Bố cục:

- Bìa chính (theo mẫu)
- Trang nhận xét của giảng viên
- Mục lục kèm số trang (tự động, theo mẫu)
- Lời mở đầu
- Phần nội dung:
 - Lời mở đầu
 - Chương 1. Thách thức của ngành du lịch hậu Covid-19
 - Chương 2. Cơ hội của ngành du lịch hậu Covid-19
 - Chương 3. Giải pháp phát triển du lịch Việt Nam
 - Kết luận
- Danh mục tài liệu tham khảo
- Phụ lục (nếu có)

Lưu ý:


- *Bài làm tối đa (15) trang – bao gồm tài liệu tham khảo*

- Những bài có dấu hiệu giống nhau sẽ bị trừ điểm. SV thu thập thông tin, phân tích và trình bày theo văn phong của bản thân, hạn chế sao chép hoàn toàn từ các tài liệu tham khảo.

2. Hình thức trình bày

- Định lề trang giấy: Top: 2.5cm; Bottom: 2.5cm; Left: 3.5cm; Right: 2.0cm; Header: 2.0cm; Footer: 2.0cm
- Phong chữ: Times-New Roman (sử dụng Unicode)
- Cỡ chữ: 13
- Khoảng cách giữa các dòng là 1.5 (Format/Paragraph, trong phần Line Spacing chọn: 1.5)
- Trích dẫn số liệu, lời phát biểu, ... phải có trích nguồn
- **Mẫu trang bìa**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (font 16)

 VLU | ĐẠI HỌC VĂN LANG

Học phần TÔNG QUAN DU LỊCH (font 16)

Đề tài: (font 16)

THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI PHÁT TRIỂN DU LỊCH
HẬU COVID-19 (font 20)

Nhóm: (font 14)
Lớp: (font 14)
Giảng viên:

Tháng 12/2021 (font 14)

○ **Mẫu trang Mục lục**

MỤC LỤC	
	Số trang ↓
Lời mở đầu	
Phần nội dung	
Lời mở đầu	
Chương 1. Tiềm năng phát triển du lịch ...	
Chương 2. Thực trạng phát triển du lịch ...	
Chương 3. Giải pháp phát triển du lịch ...	
Kết luận	
Danh mục tài liệu tham khảo	
Phụ lục (nếu có)	

○ **Danh mục tài liệu tham khảo:**

• **Sách**

Tên tác giả (in thường)/cách 1 trống/năm công bố (trong ngoặc đơn)/ dấu phẩy/
*tên sách (in nghiêng - thường/dấu phẩy/tập/ dấu phẩy/tên nhà xuất bản (chữ
thường)/ dấu phẩy/tên nơi xuất bản (chữ thường)/dấu chấm*

Ví dụ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2006), *Báo cáo tổng kết Chương
trình Giống cây trồng, Giống vật nuôi và Giống cây lâm nghiệp giai đoạn 2000-
2005*, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hà Nội

• **Các bài báo**

Tên tác giả (in thường)/cách 1 trống/năm công bố (trong ngoặc đơn)/ dấu phẩy/tên
bài báo (trong ngoặc kép nháy- chữ thường)/dấu phẩy/*tên tạp chí (in nghiêng -
thường)/dấu phẩy/tên đơn vị (nếu có) (chữ thường)/dấu phẩy/tập (chữ thường)/
dấu phẩy/số tạp chí (chữ thường)/dấu phẩy/trang (chữ thường)/dấu chấm.*

Ví dụ: Phạm Văn Hùng (2007), “Mô hình hóa kinh tế nông hộ ở miền Bắc: Mô hình cân bằng cung cầu trong hộ”, *Tạp chí Nghiên cứu kinh tế*, Số 302, trang 87-95.

• Tài liệu tham khảo từ hệ thống internet

Ghi rõ tên tác giả, tựa đề, cơ quan (nếu có), tháng, năm công bố, đường dẫn khi truy cập và ngày truy cập)

Ví dụ: Nguyễn Hưng (2008). ‘Tạm ‘đóng cửa’ nhà máy Vedan’, Bản tin xã hội của VnExpress ngày 07/10/2008. Nguồn <http://vnexpress.net/GL/Xa-hoi/2008/10/3BA07336/>, ngày truy cập 08/10/2008.

○ **Bảng biểu, biểu đồ, hình vẽ**

- Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ phải gắn với số chương; ví dụ Hình 3.4 có nghĩa là hình thứ 4 trong Chương 3. Mọi đồ thị, bảng biểu lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ, ví dụ “Nguồn: Bộ Tài chính, 1996”. Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong danh mục Tài liệu tham khảo.

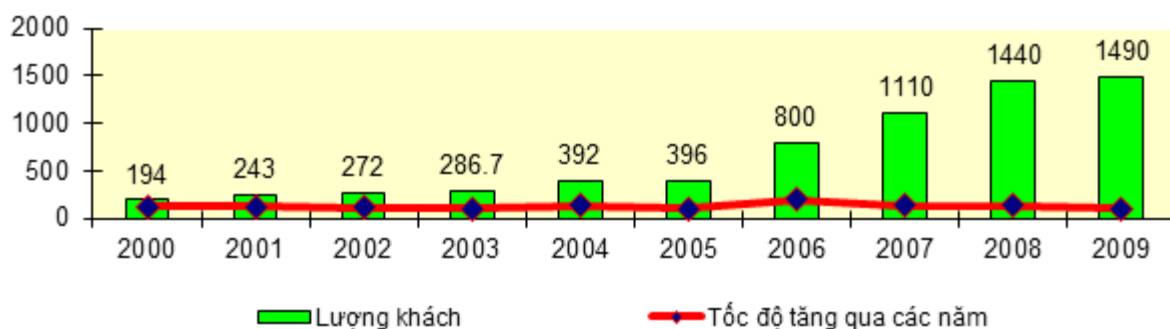
- Đầu đề của bảng biểu ghi phía trên bảng, đầu đề của hình vẽ ghi phía dưới hình.

- Ví dụ cách trình bày bảng biểu, biểu đồ/hình vẽ:

Bảng 1.1: Lượng khách quốc tế đến các khu vực giai đoạn 2000 – 2010

Khu vực	Khách du lịch quốc tế đến (triệu lượt)					Thị phần (%)
	2000	2005	2008	2009	2010	2010
1. Châu Âu	385,6	439,4	485,2	461,5	476,6	50,7
2. Châu Á-TBD	110,1	153,6	184,1	180,9	203,8	21,7
3. Châu Mỹ	128,2	133,3	147,8	140,6	149,8	15,9
4. Châu Phi	26,5	35,4	44,4	46,0	49,4	5,2
5. Trung Đông	24,1	36,3	55,2	52,9	60,3	6,4
* <i>Thế giới</i>	674,5	798,0	916,7	881,9	939,9	100,0

Nguồn: Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO), năm 2011



Biểu đồ 2.2: Du khách đến từ hướng Đông Bắc Thái Lan và Lào vào các Tỉnh miền Trung bằng đường bộ từ năm 2000 – 2009 (ĐVT: 1000 lượt)

Nguồn: Tổng cục Du lịch; các Tỉnh Quảng Trị; TT.Huế và tổng hợp của tác giả

TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM:

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt Từ 8 - 10 điểm	Khá Từ 6 - dưới 8 điểm	Trung bình Từ 4 - dưới 6 điểm	Yếu dưới 4 điểm
Hình thức trình bày tiêu luận	10	Trình bày đúng qui định về định dạng; Bố cục văn bản rõ ràng; Không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp; Sử dụng từ ngữ, câu cú phù hợp, chính xác, đa dạng, phong phú	Còn một số sai sót về định dạng/lỗi chính tả, từ ngữ	Còn nhiều sai sót về định dạng/lỗi chính tả, từ ngữ, bố cục không rõ ràng	Trình bày không đúng định dạng, mắc nhiều lỗi chính tả. Nhiều chỗ thiếu rõ ràng gây khó hiểu
Đặt vấn đề (Phần mở đầu)	5	Trình bày rõ ràng và thuyết phục về tầm quan trọng của vấn đề	Nêu được sự cần thiết về tầm quan trọng của vấn đề	Trình bày chưa đầy đủ về sự cần thiết về tầm quan trọng của vấn đề	Không nêu được sự cần thiết về tầm quan trọng của vấn đề
Giải quyết vấn đề (Chương	80	Trả lời đầy đủ các vấn đề đặt	Trả lời đúng nội dung yêu cầu	Trả lời đúng một số câu hỏi,	Không trả lời được đa số câu hỏi

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt Từ 8 - 10 điểm	Khá Từ 6 - dưới 8 điểm	Trung bình Từ 4 - dưới 6 điểm	Yếu dưới 4 điểm
1+ <u>Chương</u> 2+<u>Chương</u> 3)		ra, rõ ràng và chính xác	nhưng còn sai sót nhỏ	còn sai sót quan trọng	
<u>Kết luận</u>	5	Kết luận ngắn gọn, rõ ràng, rút ra được các bài học kinh nghiệm sâu sắc	Kết luận ngắn gọn, rõ ràng, rút ra được một số bài học kinh nghiệm có giá trị	Kết luận hợp lý nhưng dài dòng, rút ra được rất ít bài học kinh nghiệm có giá trị	Kết luận không phù hợp với kết quả đạt được, không nêu được bài học kinh nghiệm có giá trị
	100				

Ngày biên soạn: 19/10/2021

Giảng viên biên soạn đề thi: ThS. Nguyễn Thị Thao + ThS. Võ Văn Thành

Ngày kiểm duyệt: 22/10/2021

Phó Trưởng Bộ môn kiểm duyệt đề thi: ThS. Nguyễn Thị Thao